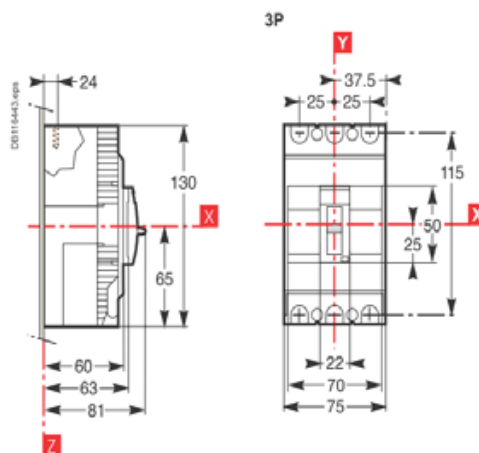


CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB EASYPACT EZC100

Easypact EZC100

- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 60947-2, JIS C 8201, NEMA AB1
- Dòng cắt ngắn mạch tại 415V: 7.5, 10, 15, 30kA
- Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt
- Dòng điện định mức từ 15 đến 100A



EasyPact EZC100, 3P Type B , Icu=7.5kA / 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100B3015	1.543.300
20A	EZC100B3020	1.543.300
25A	EZC100B3025	1.543.300
30A	EZC100B3030	1.543.300
40A	EZC100B3040	1.543.300
50A	EZC100B3050	1.543.300
60A	EZC100B3060	1.641.200
75A	-	
80A	-	
100A	-	

EasyPact EZC100, 3P, Type F , Icu=10kA / 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100F3015	1.608.200
20A	EZC100F3020	1.608.200
25A	EZC100F3025	1.608.200
30A	EZC100F3030	1.608.200
40A	EZC100F3040	1.608.200
50A	EZC100F3050	1.608.200
60A	EZC100F3060	1.778.700
75A	EZC100F3075	1.778.700
80A	EZC100F3080	1.778.700
100A	EZC100F3100	1.944.800

EasyPact EZC100, 3P, Type N , Icu=15kA / 415V

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100N3015	2.114.200
20A	EZC100N3020	2.114.200
25A	EZC100N3025	2.114.200
30A	EZC100N3030	2.114.200
40A	EZC100N3040	2.114.200
50A	EZC100N3050	2.114.200
60A	EZC100N3060	2.311.100
75A	EZC100N3075	2.311.100
80A	EZC100N3080	2.311.100
100A	EZC100N3100	2.311.100

EasyPact EZC100, 3P, Type H , Icu=30kA / 415V

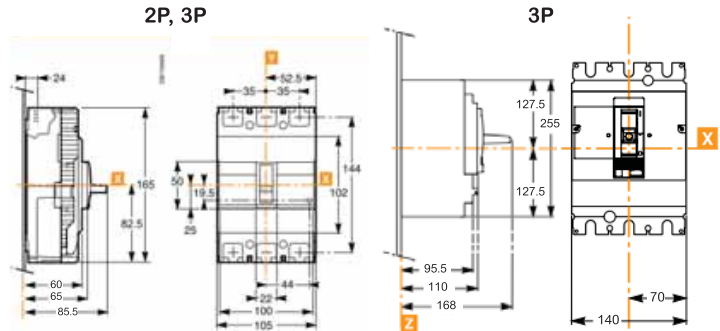
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
15A	EZC100H3015	2.684.000
20A	EZC100H3020	2.684.000
25A	EZC100H3025	2.684.000
30A	EZC100H3030	2.684.000
40A	EZC100H3040	2.684.000
50A	EZC100H3050	2.684.000
60A	EZC100H3060	2.951.300
75A	EZC100H3075	2.951.300
80A	EZC100H3080	2.951.300
100A	EZC100H3100	2.951.300

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB EASYPACT Ezc250 Ezc400/630

Easypact Ezc250 & Ezc400/630



- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 60947-2, JIS C 8201, NEMA AB1
- Dòng cắt ngắn mạch tại 415V: 18, 25, 36, 50kA
- Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt
- Dòng điện định mức từ 100-600A



Kích thước Ezc250

Kích thước Ezc400/630

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VND)
EasyPact Ezc250, 3P, Type F , Icu=18kA / 415V		
100A	EZC250F3100	3.580.500
125A	EZC250F3125	3.829.100
150A	EZC250F3150	4.677.200
160A	EZC250F3160	4.677.200
175A	EZC250F3175	4.939.000
200A	EZC250F3200	5.370.200
225A	EZC250F3225	5.370.200
250A	EZC250F3250	5.370.200

63A	-	
80A	-	
100A	EZC250H3100	3.829.100
125A	EZC250H3125	4.544.100
150A	EZC250H3150	5.571.500
160A	EZC250H3160	5.571.500
175A	EZC250H3175	6.727.600
200A	EZC250H3200	6.727.600
225A	EZC250H3225	6.727.600
250A	EZC250H3250	6.727.600

EasyPact Ezc400/630, 3P type N, Icu=36kA/415V		
320	EZC400N3320N	8.028.900
350	EZC400N3350N	8.028.900
400	EZC400N3400N	8.028.900
400	EZC630N3400N	9.730.600
500	EZC630N3500N	9.730.600
600	EZC630N3600N	9.730.600

EasyPact Ezc400/630, 3P type H, Icu=50kA/415V		
320	EZC400H3320N	8.814.300
350	EZC400H3350N	8.814.300
400	EZC400H3400N	8.814.300
400	EZC630H3400N	10.897.700
500	EZC630H3500N	10.897.700
600	EZC630H3600N	10.897.700

EasyPact Ezc250, 3P Type N , Icu=25kA / 415V		
100A	EZC250N3100	3.732.300
125A	EZC250N3125	4.204.200
150A	EZC250N3150	5.131.500
160A	EZC250N3160	5.131.500
175A	EZC250N3175	5.324.000
200A	EZC250N3200	6.059.900
225A	EZC250N3225	6.059.900
250A	EZC250N3250	6.059.900

EasyPact Ezc250, 4P, Type N , Icu=25kA / 415V		
63A	EZC250N4063	4.837.800
80A	EZC250N4080	4.837.800
100A	EZC250N4100	4.837.800
125A	EZC250N4125	6.069.800
150A	EZC250N4150	7.283.100
160A	EZC250N4160	7.283.100
175A	EZC250N4175	7.891.400
200A	EZC250N4200	8.036.600
225A	EZC250N4225	8.036.600
250A	EZC250N4250	8.036.600

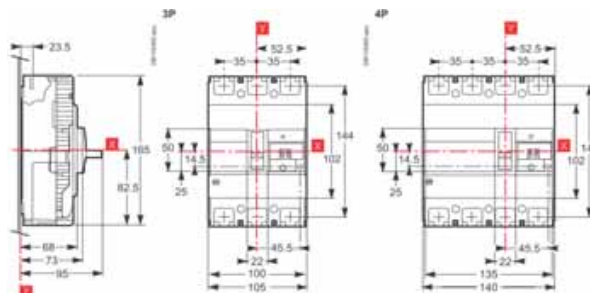
EasyPact Ezc400/630, 4P type N, Icu=36kA/415V		
320	EZC400N4320N	9.648.100
350	EZC400N4350N	9.648.100
400	EZC400N4400N	10.032.000
400	EZC630N4400N	13.620.200
500	EZC630N4500N	13.620.200
600	EZC630N4600N	13.620.200

EasyPact Ezc400/630, 4P type H, Icu=50kA/415V		
320	EZC400H4320N	10.323.500
350	EZC400H4350N	10.323.500
400	EZC400H4400N	10.734.900
400	EZC630H4400N	14.573.900
500	EZC630H4500N	14.573.900
600	EZC630H4600N	14.573.900

THIẾT BỊ CHỐNG DÒNG RÒ EASYPACT ELCB

EasyPact EZCV250

- Bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò
- Dòng rò có thể chỉnh được: 0.1/0.3/0.5/1A
- Dòng điện định mức từ 63-250A



EasyPact EZCV250, 3P type N, Icu=25kA/ 415VAC Độ nhạy chỉnh định từ 0.1 đến 1A

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
63	EZCV250N3063	9.031.000
80	EZCV250N3080	9.031.000
100	EZCV250N3100	9.031.000
125	EZCV250N3125	9.454.500
150	EZCV250N3150	11.051.700
160	EZCV250N3160	11.051.700
175	EZCV250N3175	11.973.500
200	EZCV250N3200	13.040.500
225	EZCV250N3225	13.040.500
250	EZCV250N3250	13.040.500

EasyPact EZCV250, 4P type N, Icu=25kA/ 415VAC Độ nhạy chỉnh định từ 0.1 đến 1A

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
63	EZCV250N4063	11.554.400
80	EZCV250N4080	11.554.400
100	EZCV250N4100	11.554.400
125	EZCV250N4125	13.358.400
150	EZCV250N4150	15.208.600
160	EZCV250N4160	15.208.600
175	EZCV250N4175	17.639.600
200	EZCV250N4200	19.262.100
225	EZCV250N4225	19.262.100
250	EZCV250N4250	19.262.100

EasyPact EZCV250, 3P type H, Icu=36kA/ 415VAC Độ nhạy chỉnh định từ 0.1 đến 1A

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
63	EZCV250H3063	10.047.400
80	EZCV250H3080	10.047.400
100	EZCV250H3100	10.047.400
125	EZCV250H3125	11.693.000
150	EZCV250H3150	13.885.300
160	EZCV250H3160	13.885.300
175	EZCV250H3175	17.162.200
200	EZCV250H3200	17.162.200
225	EZCV250H3225	17.162.200
250	EZCV250H3250	17.162.200

EasyPact EZCV250, 4P type H, Icu=36kA/ 415VAC Độ nhạy chỉnh định từ 0.1 đến 1A

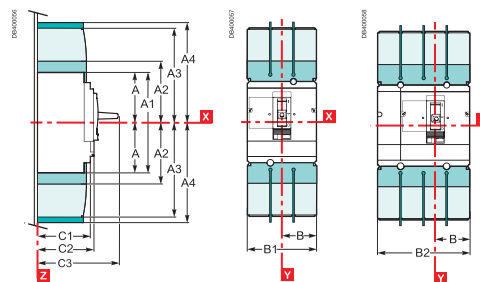
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
63	EZCV250H4063	12.560.900
80	EZCV250H4080	12.560.900
100	EZCV250H4100	12.560.900
125	EZCV250H4125	14.614.600
150	EZCV250H4150	16.440.600
160	EZCV250H4160	16.440.600
175	EZCV250H4175	21.382.900
200	EZCV250H4200	21.382.900
225	EZCV250H4225	21.382.900
250	EZCV250H4250	21.382.900

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI MCCB Easypact CVS



Easypact CVS100-630A

- Phù hợp với tiêu chuẩn IEC 947-2
- Trip unit có thể chỉnh định được từ 0.7 đến 1 (loại từ nhiệt TMD)
- Dòng định mức từ 16A đến 600A
- Ics = 100% Icu
- Dùng chung một số phụ kiện với Compact NSX



Type	A	A1	A2	A3	A4	B	B1	B2	C1	C2	C3
CVS100/160/250	60.5	161	94	145	178.5	52.5	105	140	81	86	126
CVS400/630	127.5	255	142.5	200	237	70	140	185	95.5	110	168

EasyPact CVS100/250, 3P, Type B, Icu=25kA / 415V

Loại	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
CVS100B	16	LV510300	2.851.200
	25	LV510301	2.851.200
	32	LV510302	2.851.200
	40	LV510303	2.851.200
	50	LV510304	2.851.200
	63	LV510305	2.851.200
	80	LV510306	2.880.900
	100	LV510307	2.880.900
CVS160B	125	LV516302	3.644.300
	160	LV516303	4.633.200
CVS250B	200	LV525302	5.410.900
	250	LV525303	6.068.700

EasyPact CVS100/250, 4P, Type B, Icu=25kA / 415V

Loại	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
CVS100B	16	LV510310	3.809.300
	25	LV510311	3.809.300
	32	LV510312	3.809.300
	40	LV510313	3.809.300
	50	LV510314	3.809.300
	63	LV510315	3.809.300
	80	LV510316	4.029.300
	100	LV510317	4.029.300
CVS160B	125	LV516312	5.481.300
	160	LV516313	6.238.100
CVS250B	200	LV525312	7.486.600
	250	LV525313	8.485.400

EasyPact CVS100/630, 3P, Type F, Icu=36kA / 415V

CVS100F	16	LV510330	2.960.100
	25	LV510331	2.960.100
	32	LV510332	2.960.100
	40	LV510333	2.960.100
	50	LV510334	2.960.100
	63	LV510335	2.960.100
	80	LV510336	3.070.100
	100	LV510337	3.070.100
CVS160F	125	LV516332	3.946.800
	160	LV516333	4.987.400
CVS250F	200	LV525332	6.111.600
	250	LV525333	6.827.700
CVS400F	320	LV540305	10.315.800
	400	LV540306	10.858.100
CVS630F	500	LV563305	13.979.900
	600	LV563306	16.131.500

EasyPact CVS100/630, 4P, Type F, Icu=36kA / 415V

CVS100F	16	LV510340	4.109.600
	25	LV510341	4.109.600
	32	LV510342	4.109.600
	40	LV510343	4.109.600
	50	LV510344	4.109.600
	63	LV510345	4.109.600
	80	LV510346	4.385.700
	100	LV510347	4.385.700
CVS160F	125	LV516342	5.765.100
	160	LV516343	6.781.500
CVS250F	200	LV525342	8.509.600
	250	LV525343	9.641.500
CVS400F	320	LV540308	11.943.800
	400	LV540309	13.302.300
CVS630F	500	LV563308	17.476.800
	600	LV563309	18.552.600

EasyPact CVS400/630, 3P, Type N, Icu=50kA / 415V

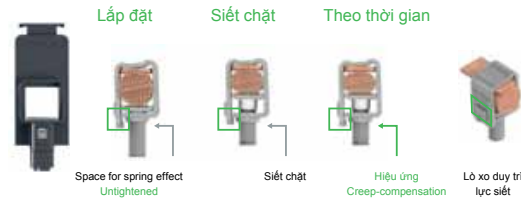
CVS400N	320	LV540315	11.401.500
	400	LV540316	12.215.500
CVS630N	500	LV563315	16.131.500
	600	LV563316	17.339.300

EasyPact CVS400/630, 4P, Type N, Icu=50kA / 415V

CVS400N	320	LV540318	14.386.900
	400	LV540319	15.200.900
CVS630N	500	LV563318	18.818.800
	600	LV563319	20.432.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI Compact NSXm

MCCB Compact NSXm



- Đầu nối dạng EverLink
- Phụ kiện dạng lò xo có thể trực quan
- Lắp đặt Built-in DIN rail và trên đế

Compact NSXm E (16kA @ 380/415V) with TMD trip unit

EverLink™ connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426100	3.777.400
25	LV426101	3.777.400
32	LV426102	3.777.400
40	LV426103	3.777.400
50	LV426104	3.777.400
63	LV426105	3.777.400
80	LV426106	3.885.200
100	LV426107	3.885.200
125	LV426108	4.911.500
160	LV426109	4.911.500

Compression lug/busbar connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426150	3.529.900
25	LV426151	3.529.900
32	LV426152	3.529.900
40	LV426153	3.529.900
50	LV426154	3.529.900
63	LV426155	3.529.900
80	LV426156	3.630.000
100	LV426157	3.630.000
125	LV426158	4.590.300
160	LV426159	4.590.300

EverLink™ connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426110	5.105.100
25	LV426111	5.105.100
32	LV426112	5.105.100
40	LV426113	5.105.100
50	LV426114	5.105.100
63	LV426115	5.105.100
80	LV426116	5.420.800
100	LV426117	5.420.800
125	LV426118	7.653.800
160	LV426119	8.408.400

Compression lug/busbar connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426160	4.770.700
25	LV426161	4.770.700
32	LV426162	4.770.700
40	LV426163	4.770.700
50	LV426164	4.770.700
63	LV426165	4.770.700
80	LV426166	5.065.500
100	LV426167	5.065.500
125	LV426168	7.153.300
160	LV426169	7.858.400

Compact NSXm B (25kA @ 380/415V) with TMD trip unit

EverLink™ connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426200	3.934.700
25	LV426201	3.934.700
32	LV426202	3.934.700
40	LV426203	3.934.700
50	LV426204	3.934.700
63	LV426205	3.934.700
80	LV426206	4.046.900
100	LV426207	4.046.900
125	LV426208	5.116.100
160	LV426209	5.116.100

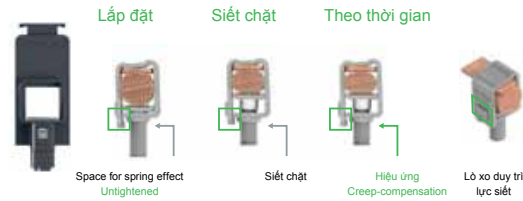
Compression lug/busbar connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426250	3.677.300
25	LV426251	3.677.300
32	LV426252	3.677.300
40	LV426253	3.677.300
50	LV426254	3.677.300
63	LV426255	3.677.300
80	LV426256	3.781.800
100	LV426257	3.781.800
125	LV426258	4.781.700
160	LV426259	4.781.700

EverLink™ connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426210	5.317.400
25	LV426211	5.317.400
32	LV426212	5.317.400
40	LV426213	5.317.400
50	LV426214	5.317.400
63	LV426215	5.317.400
80	LV426216	5.646.300
100	LV426217	5.646.300
125	LV426218	7.972.800
160	LV426219	8.759.300

Compression lug/busbar connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426260	4.969.800
25	LV426261	4.969.800
32	LV426262	4.969.800
40	LV426263	4.969.800
50	LV426264	4.969.800
63	LV426265	4.969.800
80	LV426266	5.276.700
100	LV426267	5.276.700
125	LV426268	7.451.400
160	LV426269	8.186.200

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI Compact NSXm

MCCB Compact NSXm



- Đầu nối dạng EverLink
- Phụ kiện dạng lò xo có thể trực quan
- Lắp đặt Built-in DIN rail và trên đế

Compact NSXm F (36kA @ 380/415V) with TMD trip unit

EverLink™ connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426300	4.142.600
25	LV426301	4.142.600
32	LV426302	4.142.600
40	LV426303	4.142.600
50	LV426304	4.142.600
63	LV426305	4.142.600
80	LV426306	4.259.200
100	LV426307	4.259.200
125	LV426308	5.504.400
160	LV426309	6.990.500

Compression lug/busbar connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426350	3.872.000
25	LV426351	3.872.000
32	LV426352	3.872.000
40	LV426353	3.872.000
50	LV426354	3.872.000
63	LV426355	3.872.000
80	LV426356	3.980.900
100	LV426357	3.980.900
125	LV426358	5.144.700
160	LV426359	6.532.900

EverLink™ connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426310	5.652.900
25	LV426311	5.652.900
32	LV426312	5.652.900
40	LV426313	5.652.900
50	LV426314	5.652.900
63	LV426315	5.652.900
80	LV426316	6.002.700
100	LV426317	6.002.700
125	LV426318	8.092.700
160	LV426319	9.518.300

Compression lug/busbar connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426360	5.283.300
25	LV426361	5.283.300
32	LV426362	5.283.300
40	LV426363	5.283.300
50	LV426364	5.283.300
63	LV426365	5.283.300
80	LV426366	5.610.000
100	LV426367	5.610.000
125	LV426368	7.563.600
160	LV426369	8.895.700

Compact NSXm N (50kA @ 380/415V) with TMD trip unit

EverLink™ connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426400	4.735.500
25	LV426401	4.735.500
32	LV426402	4.735.500
40	LV426403	4.735.500
50	LV426404	4.735.500
63	LV426405	4.735.500
80	LV426406	4.865.300
100	LV426407	4.865.300
125	LV426408	6.058.800
160	LV426409	7.694.500

Compression lug/busbar connectors		3P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426450	4.425.300
25	LV426451	4.425.300
32	LV426452	4.425.300
40	LV426453	4.425.300
50	LV426454	4.425.300
63	LV426455	4.425.300
80	LV426456	4.547.400
100	LV426457	4.547.400
125	LV426458	5.662.800
160	LV426459	7.190.700

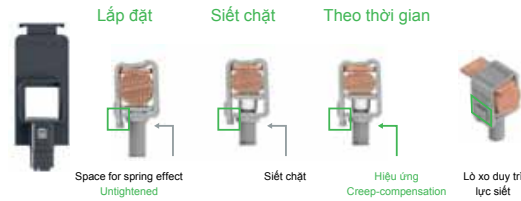
EverLink™ connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426410	6.395.400
25	LV426411	6.395.400
32	LV426412	6.395.400
40	LV426413	6.395.400
50	LV426414	6.395.400
63	LV426415	6.395.400
80	LV426416	6.788.100
100	LV426417	6.788.100
125	LV426418	8.911.100
160	LV426419	10.479.700

Compression lug/busbar connectors		4P
Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426460	5.977.400
25	LV426461	5.977.400
32	LV426462	5.977.400
40	LV426463	5.977.400
50	LV426464	5.977.400
63	LV426465	5.977.400
80	LV426466	6.343.700
100	LV426467	6.343.700
125	LV426468	8.328.100
160	LV426469	9.794.400

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI Compact NSXm

Compact NSXm H fixed type & Auxiliaries

MCCB Compact NSXm



- Đầu nối dạng EverLink
- Phụ kiện dạng lò xo có thể trực quan
- Lắp đặt Built-in DIN rail và trên đế

Compact NSXm H (70kA @ 380/415V) with TMD trip unit

EverLink™ connectors

3P



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426500	5.269.000
25	LV426501	5.269.000
32	LV426502	5.269.000
40	LV426503	5.269.000
50	LV426504	5.269.000
63	LV426505	5.269.000
80	LV426506	5.487.900
100	LV426507	5.487.900
125	LV426508	7.792.400
160	LV426509	9.463.300

Compression lug/busbar connectors

3P



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426550	4.924.700
25	LV426551	4.924.700
32	LV426552	4.924.700
40	LV426553	4.924.700
50	LV426554	4.924.700
63	LV426555	4.924.700
80	LV426556	5.129.300
100	LV426557	5.129.300
125	LV426558	7.283.100
160	LV426559	8.844.000

Compact NSXm N (50kA @ 380/415V) with TMD trip unit

EverLink™ connectors

4P

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426510	7.415.100
25	LV426511	7.415.100
32	LV426512	7.415.100
40	LV426513	7.415.100
50	LV426514	7.415.100
63	LV426515	7.415.100
80	LV426516	7.889.200
100	LV426517	7.889.200
125	LV426518	10.442.300
160	LV426519	11.908.600

Compression lug/busbar connectors

4P

Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
16	LV426560	6.930.000
25	LV426561	6.930.000
32	LV426562	6.930.000
40	LV426563	6.930.000
50	LV426564	6.930.000
63	LV426565	6.930.000
80	LV426566	7.373.300
100	LV426567	7.373.300
125	LV426568	9.759.200
160	LV426569	11.129.800



Compact NSXm Auxiliaries

Auxiliary contacts (changeover)	Standard OF or SD	Reference	Unit Price
		LV426950	750.200
AC	Voltages	MX	MN
	110...130 V 50HZ	LV426843	3.518.900
	220...240 V 50 Hz	LV426844	6.930.000
	380...415 V 50 HZ	LV426846	6.930.000
DC	250 V DC	LV426844	6.930.000
		LV426815	3.518.900
		LV426930	2.029.500
		LV426932	2.327.600
		LV426937	1.114.300
		LV426935	2.158.200
		LV426905	935.000